

**NGHỊ QUYẾT  
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY****về chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025  
định hướng đến năm 2030**

-----

|                         |     |
|-------------------------|-----|
| SỞ XÂY DỰNG TỈNH SƠN LA |     |
| Số: 323                 | ĐẾN |
| Ngày 13/9/2021          |     |
| Chuyên:                 |     |
| Lưu hồ sơ số:           |     |

**I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu của sự phát triển kinh tế - xã hội, mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức, có tác động mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội. Trong những năm qua, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đã được triển khai, thực hiện, bước đầu đã có đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của tỉnh. Đến nay, việc cung cấp dịch vụ công mức độ 4 phục vụ giải quyết thủ tục hành chính qua mạng đạt 37,87%, tỷ lệ xử lý hồ sơ điện tử đạt 40% đã tạo tiền đề cho việc xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số trên địa bàn tỉnh. Hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin bước đầu đã được quan tâm đầu tư theo hướng đồng bộ, hiện đại. Hạ tầng viễn thông phát triển với công nghệ hiện đại, có tốc độ và chất lượng cao, từng bước đưa dịch vụ viễn thông băng rộng về vùng sâu, vùng xa; đảm bảo thông tin liên lạc luôn được thông suốt, phục vụ tốt các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang tác động tích cực vào mọi mặt của đời sống xã hội và được ứng dụng hiệu quả trong các ngành giáo dục, y tế, văn hóa, nông nghiệp, xây dựng...; Kinh tế số đang bước đầu hình thành, xuất hiện nhiều hình thức kinh doanh, dịch vụ mới, dựa trên nền tảng công nghệ số và internet, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của người dân được nâng lên, đóng góp tích cực vào tăng trưởng GRDP của tỉnh.

Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi số của tỉnh còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển và bộc lộ một số hạn chế: Hạ tầng kỹ thuật viễn thông và công nghệ thông tin chưa được đầu tư đồng bộ (năm 2020 xếp thứ 51/63 tỉnh, thành phố)<sup>1</sup>; quy mô kinh tế số còn nhỏ, số lượng doanh nghiệp của tỉnh còn ít, quy mô chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, tiếp cận, ứng dụng, công nghệ ở mức độ thấp. Nhận thức về chuyển đổi số trình độ ứng dụng công nghệ thông tin nói chung, nhất là ở các vùng khó khăn, miền núi, vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế... Công tác đấu tranh với tội phạm trên không gian mạng, bảo đảm an toàn, an ninh mạng còn khó khăn, thách thức. Cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin thấp (năm 2020 xếp thứ 40/63 tỉnh, thành phố)<sup>2</sup>. Nguồn lực

<sup>1</sup> Kết quả xếp hạng VIETNAM ICT INDEX 2020 do Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp Hội tin học Việt Nam công bố (tại mục Hạ tầng kỹ thuật, trang 56).

<sup>2</sup> Kết quả xếp hạng VIETNAM ICT INDEX 2020 do Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp Hội tin học Việt Nam công bố (tại mục Hạ tầng nhân lực, trang 66).

đầu tư cho công nghệ thông tin còn hạn hẹp (giai đoạn 2016-2020 vốn đầu tư trung hạn đạt 0,067% và tổng chi ngân sách tỉnh đạt 0,18%) chưa đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ cho phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Những hạn chế nêu trên có cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, như chưa có sự chỉ đạo tập trung, xuyên suốt của các cấp ủy đảng và sự quyết liệt trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện của chính quyền các cấp trong chuyển đổi số; nhận thức về chuyển đổi số của một số người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức nói riêng, của người dân và trong đời sống xã hội nói chung còn chưa đầy đủ; nguồn lực đầu tư cho hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; tư duy trong chuyển đổi số chậm đổi mới, quản lý nhà nước về chuyển đổi số chưa theo kịp thực tiễn; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự chặt chẽ.

Để kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế và thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 29/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng Bộ tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

## **II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

- Quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện phù hợp, thực chất và hiệu quả các nhiệm vụ về chuyển đổi số, đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/05/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Chuyển đổi số là cơ hội để bứt phá, vươn lên, là giải pháp mang tính đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các cơ quan, đơn vị, các ngành, các địa phương phải có kế hoạch chi tiết, cụ thể, xác định rõ những nội dung công việc, lộ trình thực hiện chuyển đổi số.

- Hoàn thiện xây dựng chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, kinh tế số và xã hội số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, cần phải triển khai đồng bộ, toàn diện trong cả hệ thống chính trị, tại khu vực nhà nước, khu vực doanh nghiệp và nhân dân.

- Quá trình chuyển đổi số cần ưu tiên một số ngành, lĩnh vực thực hiện trước, như: Giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch, tài chính, ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải và logistics, tài nguyên và môi trường.

- Tập trung nguồn lực xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nhân lực để bảo đảm

tuyệt đối an toàn thông tin, dữ liệu, an ninh mạng trong quá trình triển khai, thực hiện chuyển đổi số, hoàn thiện chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Người đứng đầu cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chuyển đổi số, hoàn thiện chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, kinh tế số và xã hội số theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

## **2. Mục tiêu**

### **2.1. Mục tiêu tổng quát**

- Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số để tạo nền tảng, cơ sở cho hoàn thiện chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, phát triển dịch vụ đô thị thông minh, kinh tế số và xã hội số.

- Đến năm 2025, xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Sơn La thuộc nhóm khá của các tỉnh miền núi phía Bắc; hình thành các cơ chế, chính sách để kinh tế số đóng góp quan trọng vào GRDP của tỉnh; thúc đẩy quá trình phát triển dịch vụ đô thị thông minh và xã hội số của tỉnh theo hướng bền vững.

- Đến năm 2030, cơ bản hình thành chính quyền số với hệ thống dịch vụ số; các dịch vụ đô thị thông minh được triển khai, rộng khắp; kinh tế số và xã hội số phát triển nhanh, bền vững.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

(1) Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cổng dịch vụ công tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó; 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền.

- Trên 90% tổng số hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; trên 80% tổng số hồ sơ công việc tại cấp huyện và trên 60% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã được tạo lập, xử lý, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu hoàn toàn dưới dạng điện tử trên môi trường mạng (*trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung.

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, phục vụ người

dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Trên 50% các hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.

- 100 % cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- Đầu tư xây dựng thí điểm mô hình đô thị thông minh tại Thành phố Sơn La và huyện Mộc Châu.

*(2) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế*

- Phần đầu Kinh tế số chiếm khoảng 5-10% GRDP.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

*(3) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số*

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động tốc độ cao (4G/5G) và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

**2.3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

*(1) Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động*

- 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- 100% hồ sơ công việc cấp tỉnh; 90% tổng số hồ sơ công việc cấp huyện và trên 70% hồ sơ công việc cấp xã được tạo lập, xử lý, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu hoàn toàn dưới dạng điện tử trên môi trường mạng (*trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Hình thành nền tảng dữ liệu cho các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật, kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm tối thiểu 20% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Trên 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

*(2) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế*

- Kinh tế số chiếm khoảng 15-20% GRDP.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt khoảng 15-20%.

*(3) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số*

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động tốc độ cao theo định hướng chiến lược phát triển viễn thông của Chính phủ.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

### **III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

#### **1. Nhiệm vụ tạo nền móng chuyển đổi số**

##### ***1.1. Chuyển đổi nhận thức và phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực***

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chuyển đổi số; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền chuyển đổi số. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; tổ chức các chuyên đề, tập huấn kiến thức, khóa đào tạo trên nền tảng chuyển đổi số theo các yêu cầu, mức độ, trình độ khác nhau cho lãnh đạo, cán bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã; tổ chức các khóa học, trao đổi về tác động của chuyển đổi số và tính tất yếu của việc chuyển đổi số đối với doanh nghiệp. Thực hiện đánh giá kết quả việc chuyển đổi số bằng các tiêu chí cụ thể: Chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ tầng, nền tảng số, thông tin, dữ liệu số, hoạt động chuyển đổi số an toàn, an ninh mạng.

Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin, an toàn thông tin, an ninh mạng để có đủ trình độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu trong chuyển đổi số; đào tạo, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh; đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho người dân; đưa nội dung đào tạo về kiến thức, kỹ năng số vào chương trình các cấp học.

##### ***1.2. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách***

Chỉ đạo xây dựng, bổ sung, hoàn chỉnh các văn bản, quy định để thúc đẩy triển khai hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình chuyển đổi số quốc gia và các cơ chế, chính sách của Trung ương về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Xây dựng cơ chế, chính sách cụ thể của tỉnh để tạo môi trường pháp lý và các nguồn lực thúc đẩy chuyển đổi số, hoàn thiện chính quyền điện tử; mở rộng không gian sáng tạo, thúc đẩy phát triển thị trường công nghệ số, thương mại điện tử; quy định trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong thực hiện chuyển đổi số.

##### ***1.3. Phát triển hạ tầng số***

Xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn tỉnh, phấn đấu tối thiểu đạt 50Mbps, bắt đầu từ các đô thị, khu công nghiệp, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, bảo đảm sự kết nối, liên thông trong toàn tỉnh; tập trung nâng cấp, mở rộng mạng di động 4G; tích cực triển khai hạ tầng mạng di động 5G; phấn đấu đến năm 2025 phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh để phục vụ quá trình chuyển đổi số.

#### **1.4. Phát triển đồng bộ các hệ thống cơ sở dữ liệu**

Xây dựng và phát triển kho dữ liệu dùng chung, kho dữ liệu mở của tỉnh tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân tham gia khai thác dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tiến tới khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu sẽ phải trả phí; xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như y tế, giáo dục, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, văn hóa, du lịch... để cung cấp, kết nối, chia sẻ với Công dữ liệu dùng chung của tỉnh.

#### **1.5. Phát triển nền tảng số**

Nghiên cứu, xây dựng các nền tảng có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số (*giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch...*); sử dụng hiệu quả, thực hiện kết nối với các nền tảng số quy mô quốc gia như tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia, định danh và xác thực điện tử quốc gia, thanh toán điện tử; giám sát, điều hành an toàn an ninh mạng; các nền tảng chuyên ngành...

#### **1.6. Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

Xây dựng các quy định, quy chế bảo đảm an toàn an ninh mạng theo mô hình 4 lớp; tổ chức bộ máy; các hệ thống giám sát, điều hành, bảo đảm an toàn, an ninh mạng; tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu; phòng chống hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành; tham gia chia sẻ dữ liệu quốc gia về dân cư trong một số lĩnh vực công trực tuyến như: Định danh điện tử, lưu trữ và truy xuất thông tin, quản lý công dân.

#### **1.7. Hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số**

Tổ chức hợp tác, trao đổi kinh nghiệm để nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ mới, mô hình mới phục vụ chuyển đổi số và định hướng xây dựng chính quyền số với các doanh nghiệp công nghệ lớn trong nước và nước ngoài.

### **2. Nhiệm vụ phát triển chính quyền số**

#### **2.1. Xây dựng Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số**

Xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng, dữ liệu số của các ngành, cơ quan, đơn vị và cơ sở dữ liệu số dùng chung của tỉnh đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin, khai thác dịch vụ công trực tuyến của tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân và liên thông giữa các cơ quan nhà nước.

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh hoàn thiện hệ thống thông tin chuyên ngành trên nền tảng số hóa và vận hành theo quy trình số; xây dựng, nâng cấp công khai các thủ tục hành chính của tỉnh được triển khai dịch vụ công mức độ 4. Đẩy nhanh việc kết nối đồng bộ cơ sở dữ liệu của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và với các cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu nhằm đáp ứng tối đa yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực, cũng như cung cấp dịch vụ công phục vụ tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân.

Củng cố, hoàn thiện Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành kịp thời của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

tỉnh, các sở, ngành, địa phương; triển khai mô hình phòng họp thông minh, kết hợp hội nghị trực tuyến hướng đến mục tiêu họp không tập trung, họp không giấy tờ, biểu quyết điện tử từ xa trong phạm vi toàn tỉnh.

Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng các cơ quan trong hệ thống chính trị thực hiện quá trình chuyển đổi số; xây dựng, ban hành quy định về sử dụng sản phẩm, giải pháp đã được đánh giá, kiểm định trong triển khai chính quyền số.

Tăng cường xây dựng đội ngũ chuyên gia an toàn, an ninh mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động bảo đảm an toàn, an ninh trên môi trường số.

## **2.2. Xây dựng và phát triển dịch vụ đô thị thông minh**

Xây dựng Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh của tỉnh, các huyện, thành phố, trước mắt thực hiện các nhiệm vụ giám sát, điều hành về chỉ tiêu kinh tế - xã hội; từng bước mở rộng ra các dịch vụ khác và hỗ trợ, ứng phó kịp thời các sự cố diễn ra trong cộng đồng; thúc đẩy việc áp dụng nền tảng mã địa chỉ bưu chính trong hoạt động thương mại điện tử và logistic trong phạm vi toàn tỉnh. Lựa chọn triển khai thí điểm các mô hình, dịch vụ thông minh tại các đô thị (*xây dựng thí điểm mô hình đô thị thông minh tại Thành phố Sơn La và huyện Mộc Châu*) theo các tiêu chí, quy mô, để triển khai nhanh chóng, thiết thực sau đó triển khai nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh.

## **3. Nhiệm vụ phát triển kinh tế số**

**3.1.** Thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực: Tài nguyên và môi trường, quy hoạch đô thị, y tế, giáo dục, du lịch, giao thông vận tải và logistic, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, công nghiệp, nông nghiệp, tài chính - ngân hàng, thông tin và truyền thông, năng lượng qua đó hình thành thị trường để phục vụ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

**3.2.** Phát triển thương mại điện tử, triển khai và mở rộng các sàn giao dịch điện tử; đưa hạ tầng bưu chính số trở thành một bộ phận trong hệ thống logistic về thương mại điện tử, đồng thời hỗ trợ bán sản phẩm, hàng hóa tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển làng nghề truyền thống và ngành nông nghiệp, để mỗi xã nông thôn mới thành một siêu thị nông sản trực tuyến.

**3.3.** Hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, làng nghề truyền thống cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, để tái cấu trúc, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp, làng nghề.

**3.4.** Xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế, xã hội.

**3.5.** Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu hình thành các mô hình kinh doanh, sản xuất các sản phẩm và dịch vụ mới.

**3.6.** Ứng dụng các công nghệ số (*công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, dữ*

liệu lớn...) trong tổ chức quản lý, phát triển kinh tế của tỉnh.

3.7. Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp và phát triển, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số tỉnh Sơn La.

#### **4. Nhiệm vụ phát triển xã hội số**

4.1. Đẩy mạnh giao tiếp xã hội thông qua các mạng xã hội, các ứng dụng, ưu tiên các dịch vụ như: Tư vấn pháp lý, giáo dục, y tế, hành chính công, văn hoá, du lịch; tăng cường hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển kinh tế - xã hội.

4.2. Thúc đẩy ứng dụng nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân; khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước tiên phong, gương mẫu thanh toán không dùng tiền mặt.

4.3. Đẩy mạnh số hoá hồ sơ, văn bản, tài liệu, hình thành các kho dữ liệu điện tử của tỉnh, sau đó ứng dụng các phần mềm để khai thác dữ liệu; từng bước cung cấp dữ liệu mở nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân tiếp cận, khai thác thông tin.

4.4. Xây dựng các dịch vụ thông tin số trên nền tảng Chính quyền số qua nhiều kênh giao tiếp giúp nhân dân có thể lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu như sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế, giáo dục, giao thông, thông tin bất động sản, việc làm, các tiện ích của thương mại điện tử và kinh tế chia sẻ... để mang lại sự hài lòng cho nhân dân thông qua chuyển đổi số.

### **IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao năng lực hoạt động và hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền về chuyển đổi số; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng các cơ quan đơn vị trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về kết quả phát triển chuyển đổi số tại ngành, địa phương mình.

2. Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và chính quyền các cấp để triển khai thực hiện chuyển đổi số; kiện toàn, xây dựng, thành lập tổ chức, bộ máy, thiết lập mạng lưới đơn vị chuyên trách đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về công nghệ thông tin để thực hiện các nhiệm vụ quản lý, vận hành, giám sát các hệ thống quản lý, thông tin, cơ sở dữ liệu tập trung của tỉnh. Xây dựng phương án kiện toàn đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại các cơ quan, địa phương; phát huy sức mạnh của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp và các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

3. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, coi chuyển đổi số là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng đối với tất cả cơ quan, ngành nghề, lĩnh vực; cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân hưởng ứng, tham gia quá trình chuyển đổi số. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách pháp luật để nâng cao nhận thức cho người dân và toàn

xã hội về chuyển đổi số; tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước thông qua các hoạt động xã hội hóa.

4. Lựa chọn ưu tiên nghiên cứu và sử dụng một số công nghệ cốt lõi mà Việt Nam sản xuất như mã vạch (*Barcode*), mã vuông (*QRcode*), trí tuệ nhân tạo (*AI*), chuỗi khối (*blockchain*) và thực tế ảo/thực tế tăng cường (*VR/AR*), dữ liệu lớn (*BigData*) tạo điều kiện sớm triển khai các công nghệ số tiên tiến trong Chính quyền số. Thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số nghiên cứu, phát triển các ứng dụng công nghệ mới.

5. Tập trung nguồn lực để chuyển đổi số. Hàng năm bố trí kinh phí bảo đảm theo dự toán được phê duyệt để triển khai các Chương trình, nhiệm vụ, nội dung được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt về chuyển đổi số, hoàn thiện chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, phát triển dịch vụ đô thị thông minh, kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

6. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ hộ nghèo, người dân sở vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn trong việc tiếp cận, sử dụng nội dung số; đồng hành và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông băng thông rộng, mở rộng vùng phủ sóng di động, đa dạng các dịch vụ, sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số trong nhân dân.

## V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết, Đề án về chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

- Xây dựng kế hoạch cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện Nghị quyết, xác định rõ các nội dung cần triển khai thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, xây dựng, đề xuất cơ chế, chính sách và bố trí kinh phí hàng năm cho chuyển đổi số, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Định kỳ hằng năm, báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Văn phòng Tỉnh ủy*).

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo việc giám sát, ban hành cơ chế, chính sách liên quan đến chuyển đổi số, trong đó chú trọng cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển nguồn nhân lực và bảo đảm nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì xây dựng kế hoạch, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, nghiên cứu, học tập Nghị quyết trong toàn Đảng bộ.

5. Ban Dân vận Tỉnh ủy, Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thường vụ tỉnh đoàn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết;

trọng tâm là công tác phối hợp phổ biến, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân tích cực tham gia thực hiện.

#### 6. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Tổ chức quán triệt sâu rộng Nghị quyết này và chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, chính quyền điện tử, chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh, kinh tế số, xã hội số đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân; xây dựng chương trình kế hoạch cụ thể để thực hiện Nghị quyết phù hợp với đặc điểm, tình hình, của từng đơn vị, địa phương.

- Ban hành kế hoạch, thực hiện cụ thể phù hợp với từng địa phương, từng đơn vị để tổ chức thực hiện có hiệu quả mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết.

- Nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, những bất cập khi thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước để giải quyết hoặc tham mưu cho cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung.

#### 7. Giao Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ./.

#### Nơi nhận:

- Bộ Chính trị;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Thông tin và Truyền thông;  
Khoa học và Công nghệ; Giáo dục và Đào tạo;  
Y tế; Tài nguyên và Môi trường;
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh;
- Lưu VPTU, PTH, Tuần.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Hữu Đông**